

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 337/2021/TLST-HNGĐ ngày 07.6.2021 giữa:

- Nguyên đơn: *Chị Đặng Thị Huyền N, sinh năm 1988*

- Bị đơn: *Anh Phan Trọng H, sinh năm 1989;*

Đều HKTT: Xóm K, xã S, huyện H, tỉnh H; chỗ ở hiện tại: Căn 1905, tòa CT7D, chung cư The H, phường D, quận H, thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ vào các điều 55, 55, 56, 58, 59 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 6 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 6 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa các đương sự: *Chị Đặng Thị Huyền N và anh Phan Trọng H (Giấy chứng nhận kết hôn số 03 do Ủy ban nhân dân xã S, huyện H, tỉnh H cấp ngày 28.01.2016 không còn giá trị).*

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: *Có 01 con chung là Phan Mai T, sinh ngày 21/12/2016. Chị N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.*

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị N tạm thời chưa yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung cho chị cho đến khi có sự thay đổi khác.

Anh H có quyền nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung: *Không có.*

2.3. Về án phí: *Chị Đặng Thị Huyền N tự nguyện nộp cả 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm và tự nguyện sung quỹ 150.000đ tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm còn lại (được trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị N đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông theo biên lai số 9165 ngày 07.6.2021).*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ.

Thẩm phán

Nguyễn Thị Ngọc Mai